



Với chiến lược
“phát triển mạnh mẽ”
từ năm 2002 đến năm 2011,
Ngân hàng Đông Á
phấn đấu trở thành
một trong những
ngân hàng thương mại
hàng đầu tại Việt Nam

◆ Giới thiệu về Ngân hàng Đông Á

Ngân hàng Đông Á được thành lập ngày 01/7/1992. Vốn điều lệ tính đến 31/12/2004 là 350 tỷ đồng Việt Nam. Trong đó vốn của cổ đông pháp nhân là 38%. Các cổ đông lớn nhất là:

- Ban Tài Chính Quản trị Thành ủy
Thành Phố Hồ Chí Minh
- Công ty Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận
- Công ty Xây dựng Kinh doanh nhà
Phú Nhuận

Mạng lưới hoạt động của Ngân hàng Đông Á gồm có: hội sở, 34 chi nhánh, 4 phòng giao dịch và 2 điểm giao dịch.

Công ty trực thuộc gồm có Công ty Kiều hối Đông Á và Công ty Chứng khoán Đông Á.

Tổng số nhân sự của Ngân hàng Đông Á hiện nay là 824 người.

Ngân hàng Đông Á là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000

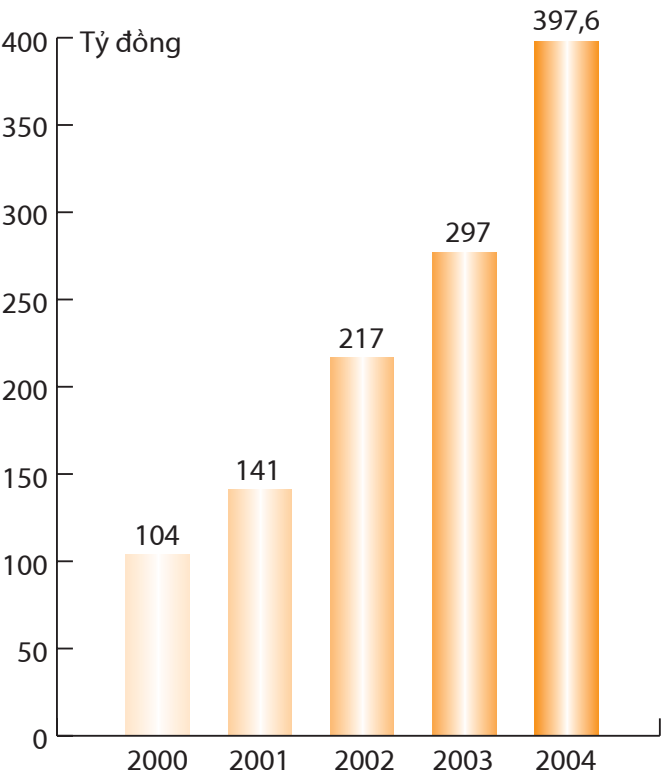


◆ Kết quả tài chính năm 2004

Vốn tự có (31/12/04)	397,6 tỷ đồng
Tổng tài sản (31/12/04)	6.444,7 tỷ đồng
Số dư huy động vốn bình quân	4.703 tỷ đồng
Dư nợ cho vay bình quân	3.880 tỷ đồng
Tổng thu nhập	475 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế (không kể các công ty trực thuộc)	98,03 tỷ đồng
Tỷ suất lợi nhuận ròng/ vốn tự có bình quân	27,6 %
Tỷ suất lợi nhuận ròng/ tổng tài sản bình quân	1,31 %



Vốn tự có



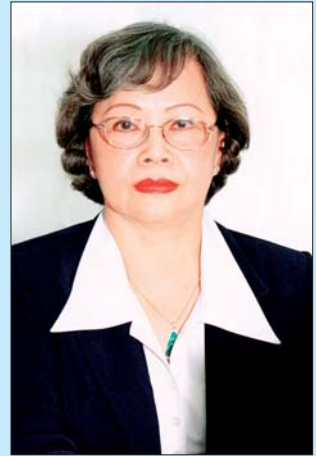
◆ Hội đồng quản trị



Ông Phạm Văn Bự
Chủ tịch HĐQT



Ông Quách Văn Hàn
Phó chủ tịch HĐQT



Bà Nguyễn Phi Vân
Ủy viên HĐQT



Ông Trần Phương Bình
Ủy viên HĐQT



Ông Đặng Phước Dừa
Ủy viên HĐQT

◆ Ban kiểm soát



Bà Nguyễn Thị Cúc
Trưởng ban Kiểm soát



Ông Nguyễn Văn Thuận
Kiểm soát viên

◆ Ban tổng giám đốc



Ông Trần Phương Bình
Tổng Giám đốc



Bà Vũ Thị Vang
Phó Tổng Giám đốc



Ông Phạm Văn Tân
Phó Tổng Giám đốc



Ông Nguyễn Hữu Chính
Phó Tổng Giám đốc



Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên
Phó Tổng Giám đốc



Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân
Phó Tổng Giám đốc



Bà Đặng Kim Lan
Kiểm soát viên



Ông Nguyễn Vinh Sơn
Kiểm soát viên

◆ Những sự kiện nổi bật của Ngân hàng Đông Á năm 2004



- 06/01/2004:** Khai trương Chi nhánh Thủ Đức - TP HCM
- 15/01/2004:** Khai trương Chi nhánh Buôn Hồ - tỉnh Dak Lak
- 05/03/2004:** Chính thức triển khai hệ thống ATM Đông Á
- 10/ 4/2004:** Khai trương Chi nhánh Lý Tự Trọng - tỉnh Bạc Liêu
- 29/ 4/2004:** Khai trương Chi nhánh Bình Tây - TP HCM
- 06/ 5/2004:** Triển khai chương trình Thẻ liên kết với Manulife
- 01/ 7/2004:** Kỷ niệm 12 năm thành lập Ngân hàng Đông Á
- 27/ 7/2004:** Khai trương Chi nhánh Kiên Giang
- 27/ 7/2004:** Khai trương Chi nhánh Tân Hiệp - tỉnh Kiên Giang
- 27/ 7/2004:** Khai trương Phòng Giao Dịch Kinh B - tỉnh Kiên Giang
- 09/ 8/2004:** Khai trương Chi nhánh Kim Liên - Hà Nội
- 11/ 8/2004:** Khai trương Chi nhánh Thuận An - tỉnh Bình Dương
- 03/ 9/2004:** Khai trương Chi nhánh Ninh Kiều - tỉnh Cần Thơ
- 03/ 9/2004:** Khai trương Chi nhánh Xuân Khánh - tỉnh Cần Thơ
- 04/ 9/2004:** Khai trương Chi nhánh Ngũ Hành Sơn
- 26/10/2004:** Triển khai thanh toán tiền điện tự động qua thẻ ATM
- 18/10/2004:** Triển khai chương trình điện thoại trao tay S-Fone
- 29/10/2004:** Khai trương Chi nhánh Phú Mỹ Hưng - TP HCM
- 19/11/2004:** Tăng vốn điều lệ của Ngân hàng Đông Á lên 300 tỷ
- 21/12/2004:** Tăng vốn điều lệ của Ngân hàng Đông Á lên 350 tỷ

◆ Những thành tựu đạt được

- Được Liên đoàn Lao động TP.HCM tặng cờ "Đơn vị xuất sắc" năm 2004.
- Được Tổng cục Thuế tặng Bằng khen là Đơn vị thực hiện tốt nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước.
- Được UBND quận Phú Nhuận tặng Giấy khen là Đơn vị xuất sắc ủng hộ vì người nghèo.
- Được Đảng Ủy khối Ngân hàng công nhận là Chi bộ "trong sạch, vững mạnh".
- 19/01/2005: Được Thành Đoàn TP.HCM tặng Giấy khen Đơn vị hoàn thành xuất sắc.
- Được UBND TP. HCM tặng Bằng khen về thành tích hoạt động của Ngân hàng Đông Á.
- Được Thành Ủy TP.HCM tặng cờ Chi bộ Đảng "trong sạch vững mạnh" 5 năm liền.



◆ Tổng quan kinh tế xã hội Việt Nam năm 2004

Năm 2004, môi trường kinh tế thế giới cũng như Việt Nam có nhiều biến đổi so với năm 2003. Bên cạnh tạo các cơ hội cho nước ta trong việc đẩy nhanh phát triển kinh tế thì cũng đặt ra cho Việt Nam nhiều thách thức như giá nhiều mặt hàng gia tăng, dịch cúm gia cầm và hạn hán nhiều nơi... đã tác động đến sự phát triển kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, do có sự điều chỉnh chính sách vĩ mô kịp thời nên đã huy động được nguồn nội lực của toàn xã hội và nguồn ngoại lực phục vụ cho sự phát triển kinh tế nên đã đạt được những kết quả đáng kể trong năm 2004.

Tại cuộc họp "Nhóm tư vấn các nhà tài trợ cho Việt Nam - GG" tổ chức trong 2 ngày 01-02/12/2004, WB đã đánh giá GDP của Việt Nam đã tăng trưởng gần 7,7%, cao hơn mức tăng của năm 2003 (7,3%), trong đó lâm - nông - thủy sản tăng 3,55%; công nghiệp - xây dựng tăng 10,2%; dịch vụ tăng 7,5%. Cũng trong hội nghị này, tổng số vốn cam kết tài trợ cho Việt Nam đạt được 3,44 tỷ USD, đây là mức cao nhất kể từ khi tổ chức GG cho đến nay (qua 12 lần hội nghị). Điều này thể hiện sự ủng hộ mạnh mẽ của cộng đồng tài trợ quốc tế đối với chính sách phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam.

Đặc biệt, trong năm qua tình hình an ninh thế giới có nhiều bất ổn nhưng Việt Nam đã tổ chức thành công hội nghị cấp cao Á - Âu lần thứ 5 (ASEM-5).

Các chỉ tiêu kinh tế giai đoạn 2002-2004

Năm \ Chỉ tiêu	2002		2003		2004	
	Cả nước	TP.HCM	Cả nước	TP.HCM	Cả nước	TP.HCM
Tốc độ tăng GDP (%)	7,04	10,2	7,24	11,2	7,7	11,6
Kim ngạch Xuất khẩu (Triệu USD)	16.703	6.415	19.843	7.288	26.000	9.816
Kim ngạch Nhập khẩu (Triệu USD)	19.728	4.026	24.995	4.770	31.500	5.645



◆ Phát biểu của chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm 2004, tổng sản phẩm trong nước GDP tăng 7,7%, cao hơn mức tăng của năm 2003. Cơ cấu kinh tế đã có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, từng bước gắn với thị trường trong nước và quốc tế. Cơ cấu các ngành dịch vụ bắt đầu có sự thay đổi theo hướng gia tăng tỷ trọng ngành dịch vụ có chất lượng cao như tài chính ngân hàng, bảo hiểm... Hoạt động xuất nhập khẩu có nhiều tiến bộ, từng bước thích nghi với quá trình hội nhập và tiếp tục duy trì được tốc độ tăng trưởng cao, tăng 28,9% so với năm 2003.

Hoạt động thị trường tài chính tiền tệ của cả nước trong năm qua cũng đạt được nhiều kết quả khả quan. Tổng nguồn vốn huy động tăng 22,4% và tổng dư nợ cho vay tăng 26,9% so với năm 2003. Tỷ lệ nợ quá hạn tiếp tục được kéo giảm so với năm 2003. Sức cạnh tranh, năng lực tài chính, trình độ công nghệ, quy mô vốn của các tổ chức tín dụng Việt nam được nâng lên một bước.

Tuy nhiên, hoạt động ngân hàng năm 2004 cũng phải đối phó với nhiều khó khăn, thách thức. Sự gia tăng đột biến của chỉ số giá trong năm 2004 cộng với giá vàng tiếp tục tăng mạnh là yếu tố tác động mạnh đến tâm lý của người gửi tiền, tạo sức ép đối với lãi suất huy động của các ngân hàng thương mại.

Trong bối cảnh chung của hệ thống ngân hàng Việt Nam, hoạt động của Ngân hàng Đông Á trong năm qua đạt được kết quả khả quan. Hầu hết các loại hình dịch vụ đều đạt mức tăng trưởng cao và vượt mục tiêu kế hoạch đề ra. Đặc biệt, Ngân hàng Đông Á đã triển khai rất thành công việc phát hành Thẻ Đa năng Đông Á và các dịch vụ kèm theo cho chủ thẻ. Đồng thời, đã triển khai được 80% dự án hiện đại hóa công nghệ thông tin, làm cơ sở cho việc triển khai các dịch vụ ngân hàng hiện đại trong các năm tới.

Năm 2005, kinh tế nước ta lại đứng trước những vận hội, thách thức mới và sẽ có những ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của thị trường tài chính tiền tệ. Để thực hiện thành công bước đầu của chiến lược phát triển 10 năm (2000-2010) trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt, Ngân hàng Đông Á sẽ tiếp tục hoàn thiện chất lượng dịch vụ hiện có, mở rộng quy mô hoạt động và triển khai thêm nhiều dịch vụ mới. Để thực hiện được mục tiêu này, trong năm 2005, Hội đồng quản trị Ngân hàng Đông Á sẽ tập trung vào một số việc trọng tâm như sau:

1. Hoàn tất dự án tái cấu trúc tổ chức và tập trung đào tạo nguồn nhân lực để thích ứng với việc triển khai dự án đổi mới công nghệ thông tin.
2. Tiếp tục nghiên cứu và triển khai một số dịch vụ ngân hàng hiện đại.
3. Xây dựng mới một số trụ sở làm việc và tiếp tục mở rộng mạng lưới hoạt động nhằm triển khai nhanh chóng và đồng loạt các dịch vụ. Đồng thời tăng cường quảng bá hình ảnh của Ngân hàng Đông Á.
4. Tiếp tục tăng vốn điều lệ để tăng cường năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh của Ngân hàng Đông Á.

Để thực hiện thành công mục tiêu của năm 2005, Hội đồng quản trị Ngân hàng Đông Á luôn mong muốn nhận được sự đóng góp hết mình của toàn thể CB-NV và sự hợp tác tốt đẹp của Quý cổ đông, Quý khách hàng.

Kính chúc toàn thể Quý khách hàng, Quý cổ đông và CB-NV Ngân hàng Đông Á một năm thành công và hạnh phúc.

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Tấn Bền





◆ Hoạt động của NGÂN HÀNG ĐÔNG Á năm 2004

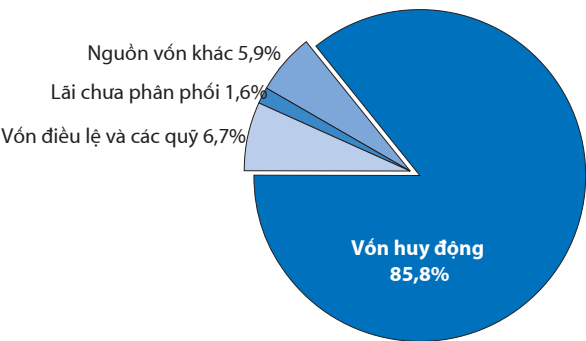
Nguồn vốn hoạt động

Số dư các loại tiền gửi (kể cả tiền gửi của TCTD và ký quỹ thanh toán) đạt: 5.616 tỷ đồng, tăng 40% so với cùng kỳ. Số dư huy động bình quân hàng tháng đạt 4.703 tỷ đồng, tăng 41,4% so với năm 2003 và đạt 100,2% so với mục tiêu đề ra. Để đạt được kết quả huy động vốn khá tốt như trên, bên cạnh việc duy trì nhiều hình thức huy động đa dạng, Ngân hàng đã áp dụng chính sách lãi suất linh hoạt cho từng địa bàn và mở thêm các chi nhánh mới.

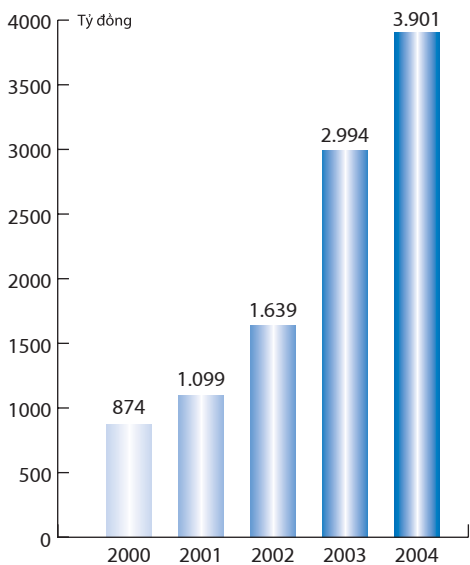
Trong năm, Ngân hàng đã tăng vốn điều lệ hai đợt từ 253 tỷ lên 350 tỷ đồng. Tổng vốn tự có (gồm vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ) tại thời điểm 31/12/2004 là 397,6 tỷ đồng.

Tổng nguồn vốn của Ngân hàng tại thời điểm cuối năm là: 6.444,7 tỷ đồng, tăng 39% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do tăng nguồn vốn huy động tiền gửi của khách hàng.

Cơ cấu nguồn vốn



Số dư huy động bình quân TGTK + TGTT



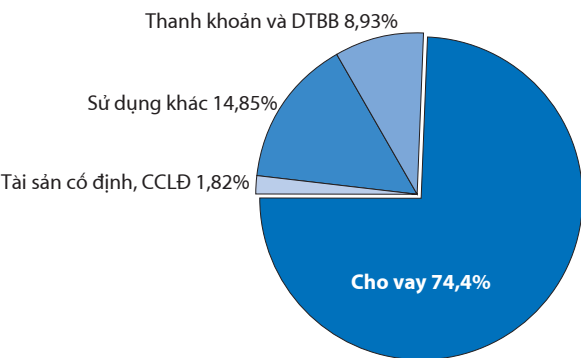
Tín dụng

Hoạt động tín dụng của Ngân hàng Đông Á trong năm qua có mức tăng trưởng trong phạm vi giới hạn do ngân hàng Trung ương đề ra (25%). Ngân hàng đã tập trung một phần nguồn vốn tài trợ cho các hoạt động xuất nhập khẩu của khách hàng. Dư nợ tính đến ngày 31/12/2004 đạt 4.562 tỷ đồng. Dư nợ bình quân hàng tháng đạt 3.880 tỷ đồng, tăng 24,6% và đạt 103% so với mục tiêu đề ra.

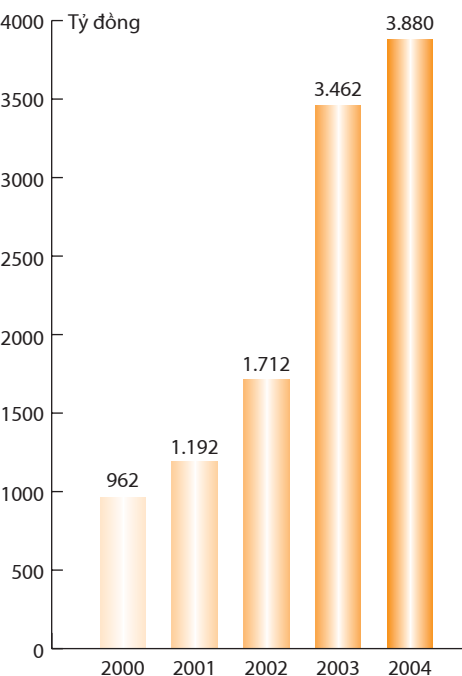
Do kiểm chế tốc độ tăng dư nợ nên Ngân hàng đã ưu tiên cấp tín dụng cho các khách hàng có uy tín trong thanh toán. Đồng thời, tỷ lệ nợ xấu luôn được kiểm soát nên chỉ chiếm 0,49%/tổng dư nợ tại thời điểm cuối năm.



Cơ cấu sử dụng vốn



Dư nợ bình quân cho vay



Kinh doanh ngoại tệ



Hoạt động kinh doanh ngoại tệ của Ngân hàng Đông Á trong năm qua luôn đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng trong thanh toán quốc tế và chi trả kiều hối.

Doanh số mua các loại ngoại tệ quy USD trong năm qua đạt 872,2 triệu USD.





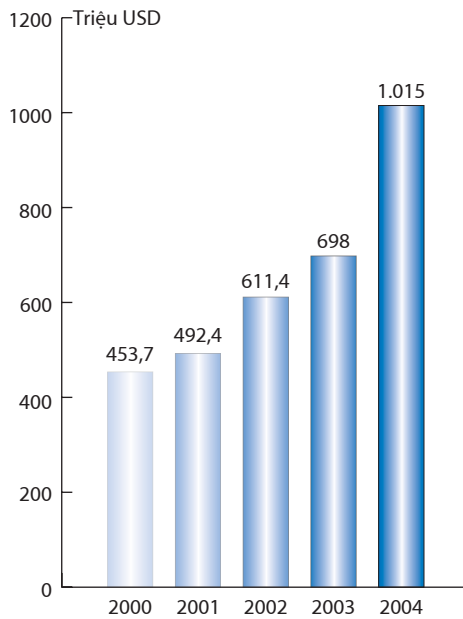
Thanh toán quốc tế

Hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam trong năm 2004 đạt mức tăng trưởng 30% và là năm có mức tăng cao nhất trong vòng 8 năm qua. Với chính sách ưu tiên tài trợ cho hoạt động xuất nhập khẩu của khách hàng nên dịch vụ thanh toán quốc tế của Ngân hàng Đông Á trong năm qua đã đạt mức tăng trưởng cao.

Doanh số thanh toán quốc tế đạt 1.015 triệu USD, tăng 45,4% so với cùng kỳ và đạt 135% so với kế hoạch đề ra.

Với những kết quả đạt được, trong năm qua Ngân hàng Đông Á đã được City Group (tập đoàn ngân hàng của Mỹ) đánh giá là ngân hàng đứng đầu tại TP HCM có doanh số thanh toán quốc tế cao.

Doanh số thanh toán quốc tế



Quan hệ đối ngoại

Tính đến thời điểm 31/12/2004, Ngân hàng Đông Á có 23 tài khoản tại các ngân hàng ở nước ngoài. Đồng thời Ngân hàng Đông Á đã thiết lập quan hệ đại lý với 2591 ngân hàng và chi nhánh ngân hàng tại các quốc gia thuộc khắp các châu lục trên thế giới.

Ngoài ra, Ngân hàng Đông Á vẫn duy trì mối quan hệ trong việc nhận các nguồn vốn ủy thác từ các tổ chức tài chính thế giới (JBIC, SIDA, RDF của WB) để tài trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam.



◆ Các dịch vụ khác

Dịch vụ chuyển tiền

Được sự hỗ trợ của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng và việc chuyển tiền qua thẻ thanh toán nên dịch vụ chuyển tiền nhanh trong nước của Ngân hàng Đông Á năm 2004 đạt mức tăng trưởng cao. Doanh số chuyển tiền trong năm đạt 6.740,5 tỷ đồng, tăng 23,5% và đạt 110,5% so với mục tiêu đề ra. Số lượt chuyển tiền là 125.640 lượt, tăng 16.083 lượt so với năm trước.

Trong năm 2004, Ngân hàng Đông Á tiếp tục đẩy mạnh hoạt động chuyển tiền du học sinh thông qua việc tham gia các cuộc triển lãm, tư vấn du học để quảng bá dịch vụ này và giảm phí thanh toán. Do vậy, doanh số thanh toán đạt được 12,4 triệu USD, tăng 33% so với năm trước.



Chi trả kiều hối

Doanh số chi trả kiều hối (quy ra USD) cả năm của toàn ngân hàng đạt 622,4 triệu USD, tăng 21,8% so với năm 2003 và đạt 119,7% so với mục tiêu đề ra. Ngân hàng Đông Á hiện đang thực hiện chi trả kiều hối cho 39 công ty Kiều hối ở nước ngoài thuộc các khu vực Châu Mỹ, Châu Âu, Châu Úc... với doanh số đạt được, Ngân hàng Đông Á tiếp tục là đơn vị đứng đầu trong cả nước về chi trả kiều hối.

Tổng phí hoa hồng kiều hối thu được trong năm qua là một nguồn thu đáng kể trong tổng thu nhập dịch vụ của toàn Ngân hàng.

Kinh doanh chứng khoán



Tuy chỉ mới đi vào hoạt động hơn một năm nhưng Công ty Chứng khoán Đông Á đã gặt hái được kết quả rất khả quan. Tổng doanh thu các dịch vụ nêu trên của cty trong năm qua là 3,36 tỷ đồng, thu nhập đạt được 1,8 tỷ đồng.

Điểm nổi bật của công ty Chứng khoán trong năm qua là thu hút được khách hàng lớn mở tài khoản (như Quỹ đầu tư chứng khoán); quản lý 1.700 tài khoản cổ đông của các công ty có cổ phiếu niêm yết; ký kết và thực hiện hợp đồng tư vấn tài chính và cổ phần hóa cho các đơn vị lớn. Đặc biệt, công ty đã trúng thầu và ứng dụng công nghệ hiện đại tổ chức thành công đấu giá phát hành cổ phiếu qua mạng cho Tổng công ty bảo hiểm Bảo Minh. Từ thành công này, việc đấu giá cổ phiếu qua mạng của công ty chứng khoán Đông Á đã được Ủy ban Chứng khoán và Trung tâm giao dịch chứng khoán tham khảo để xây dựng quy trình đấu giá qua Trung tâm giao dịch chứng khoán.

Các dịch vụ khác về ngân quỹ

Số lượng công ty Ngân hàng đang thực hiện dịch vụ thu hộ, chi hộ là 240 công ty.

Tổng doanh số thu, chi hộ trong năm đạt được 6.713 tỷ đồng, đạt 119,9% so với kế hoạch và tăng 26,8% so với năm 2003.

Tuy phí thu từ dịch vụ này chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng thu nhập của toàn Ngân hàng nhưng dịch vụ thu chi hộ đã đem đến một lượng khách hàng tiềm năng để triển khai các loại hình dịch vụ khác cho Ngân hàng.



Dịch vụ phát hành và thanh toán Thẻ Đa năng

Với sự quyết tâm từ Ban Tổng Giám đốc và sự nỗ lực của tất cả các bộ phận có liên quan nên dịch vụ phát hành thẻ trong năm qua đạt được kết quả rất khả quan. Tổng số thẻ phát hành cả năm là 69.312 thẻ, đạt 138,6% kế hoạch. Số dư tài khoản thẻ tại thời điểm cuối năm là 136,8 tỷ đồng.

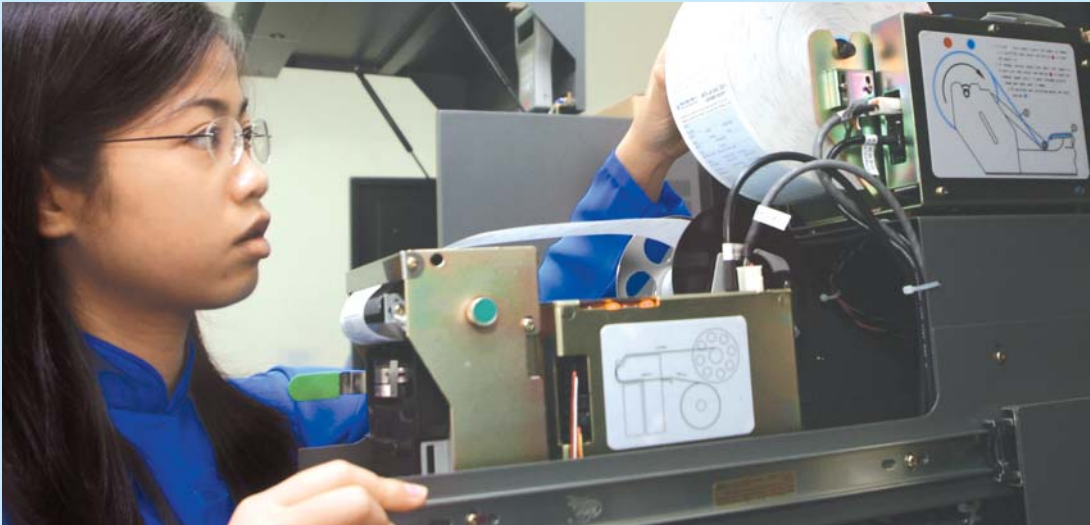
Nhằm thuận tiện cho khách hàng, Trung tâm thẻ không ngừng phát triển các điểm chấp nhận thẻ. Tại thời điểm cuối năm, Ngân hàng đã thiết lập được 221 điểm chấp nhận thanh toán thẻ. Ngoài ra, nhằm gia tăng tiện ích cho chủ thẻ, trong năm qua ngân hàng đã triển khai thêm nhiều dịch vụ cộng thêm như gửi tiền vào tài khoản thẻ bằng ATM, mua thẻ cào điện thoại, thanh toán tự động tiền điện... Các dịch vụ cộng thêm cũng đạt được doanh số giao dịch rất khả quan.

◆ Hiện đại hóa công nghệ ngân hàng



Hoạt động hiện đại hóa công nghệ Ngân hàng trong năm qua được tập trung cao độ về tài chính cũng như nhân lực. Thông qua sự hợp tác với cty I-Flex, Ban dự án đổi mới công nghệ thông tin đã hoàn thành 80% dự án chuyển đổi hệ thống phần mềm, sử dụng phần mềm Corebanking trong quản lý và giao dịch khách hàng. Việc chuyển đổi phần mềm, thực hiện online toàn hệ thống còn làm cơ sở cho việc triển khai các dịch vụ ngân hàng hiện đại như phone banking, e-banking... tạo điều kiện cho Ngân hàng tăng cường năng lực cạnh tranh và hội nhập với hệ thống ngân





hàng thế giới.

Bên cạnh việc duy trì hệ thống phần mềm hiện nay, Trung tâm điện toán đã hỗ trợ tích cực về mặt kỹ thuật cho hệ thống ATM và Pos của ngân hàng. Thành công nổi bật của Trung tâm điện toán trong năm qua là đã sẵn sàng về mặt kỹ thuật cũng như máy móc thiết bị để kết nối với hệ thống thẻ của các ngân hàng khác.





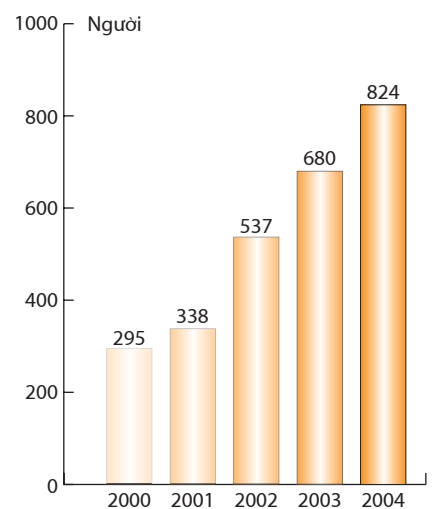
Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Song song với việc hiện đại hóa công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ ngân hàng, trong năm 2004 Ngân hàng Đông Á còn triển khai dự án Tái cấu trúc tổ chức và đã thực hiện được khoảng 70% tiến độ dự án này: đã xây dựng xong mô hình tổ chức, thành lập các khối, các phòng ban cần thiết. Ngân hàng cũng đã thực hiện bước 1 về cải cách tiền lương phù hợp với từng chức danh công việc.

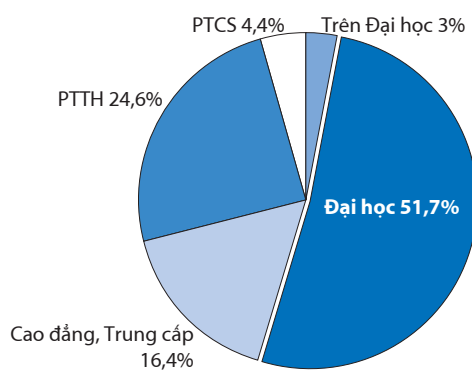
Tổng số nhân sự của toàn Ngân hàng là 824 người. Trong năm 2004, Ngân hàng đã tổ chức 62 khoá đào tạo (gồm đào tạo bên ngoài 32 khóa và đào tạo nội bộ 30 khóa). Chi phí đào tạo bình quân là 1.500.000đ/người. Tổng kinh phí đào tạo là 1,8 tỷ đồng.

Ngân hàng Đông Á có các tổ chức chính trị như Chi bộ Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên. Các tổ chức này đã phối hợp với Ban Tổng Giám thực hiện tốt các chính sách dành cho người lao động. Hiện nay 100% CB-NV đều có hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế đầy đủ. Thu nhập bình quân trong năm 2004 là 3,3 triệu đồng/người.

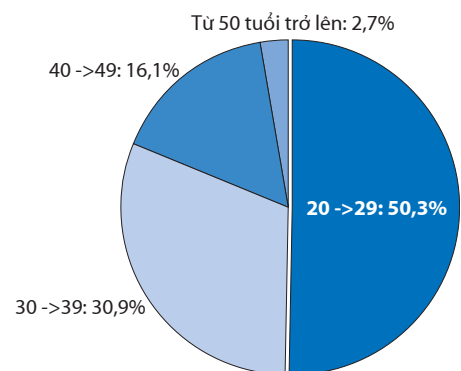
Số lượng CBNV qua các năm



Trình độ CBNV



Cơ Cấu Độ Tuổi CBNV





Kết quả kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách

Tổng thu toàn Ngân hàng (kể cả các công ty trực thuộc) là: 475 tỷ đồng, tăng 37,9% so với năm 2003. Tổng lợi nhuận trước thuế của toàn ngân hàng (kể cả các công ty trực thuộc) là : 100,5 tỷ đồng, đạt 100,5% kế hoạch đề ra.

Trong năm qua, Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước. Tổng số thuế đã nộp trên 40 tỷ đồng.



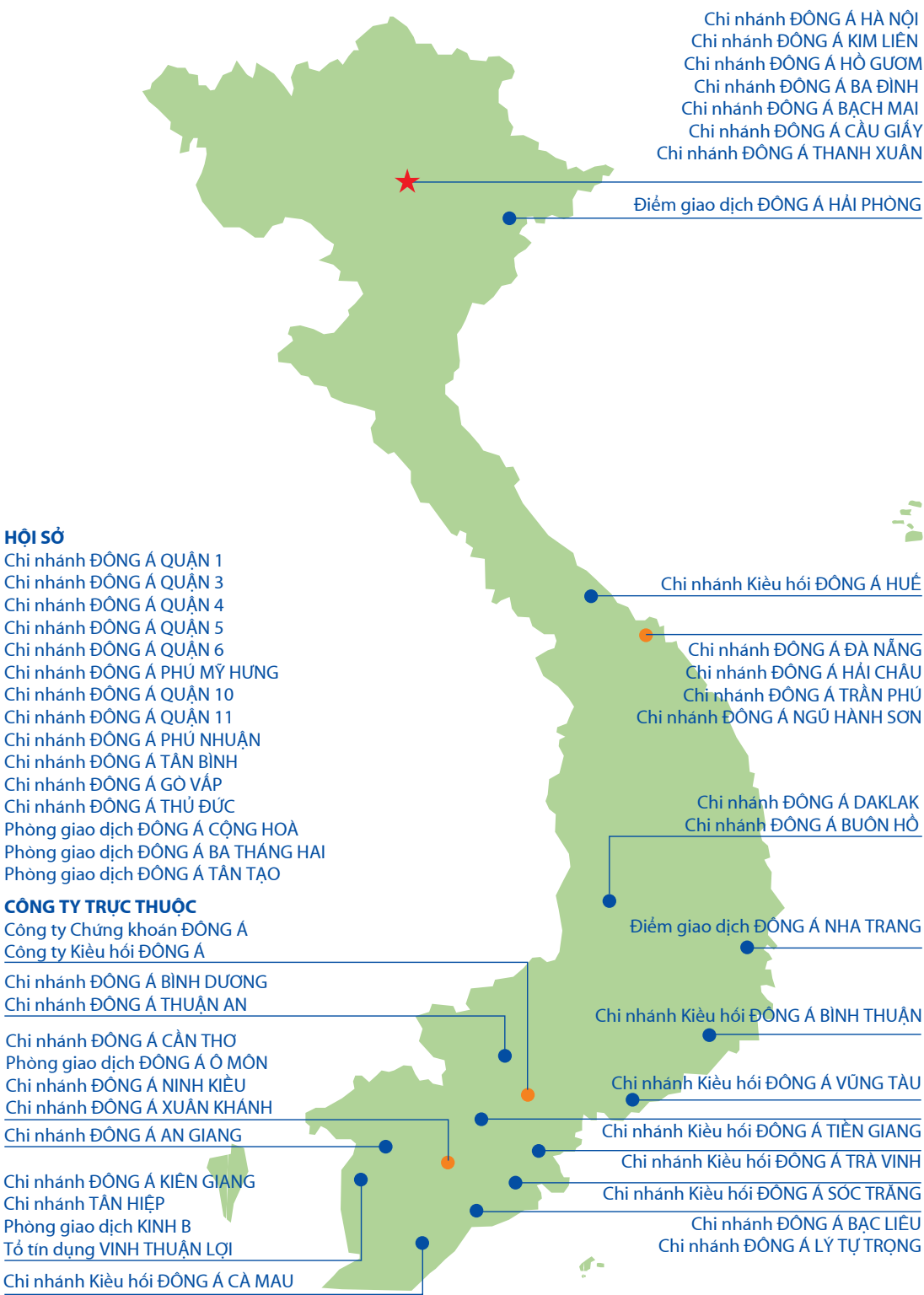
Công tác xã hội - từ thiện

Tham gia tích cực công tác xã hội là truyền thống của Ngân hàng trong suốt nhiều năm qua. Năm 2004, Ngân hàng Đông Á đã vận động toàn thể cán bộ nhân viên đóng góp 447,8 triệu đồng cho các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ quỹ vì người nghèo, ủng hộ quỹ khuyến học, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam...



Mạng lưới hoạt động

Hiện tại, Ngân hàng Đông Á có 34 chi nhánh bao gồm 13 chi nhánh cấp I, 21 chi nhánh cấp II, 4 phòng giao dịch và 2 điểm giao dịch. Mạng lưới hoạt động của Ngân hàng Đông Á đã phủ khắp các khu vực kinh tế trọng điểm. Hoạt động của các chi nhánh đã góp phần quảng bá hình ảnh của Ngân hàng Đông Á, tạo tiền đề cho việc triển khai các dịch vụ ngân hàng bán lẻ rộng khắp các tỉnh, các thành phố lớn trên toàn quốc (*)



(*) Thông tin đầy đủ về các chi nhánh tại trang 34 & 35



2002

2003

2004

2005

Báo cáo tài chính

Báo cáo kiểm toán	24
Bảng cân đối kế toán	25
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	28
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	30



CÔNG TY KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC

Auditing & Information Services Company

Office: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. HCM

Tel: (84.8) 9305163

Fax: (84.8) 9304281

Email: aisc@hcm.vnn.vn

Số 1204394/AISC-D

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NIÊN ĐỘ 2004 NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG Á

Kính gửi: QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG Á

1. Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính gồm Bảng cân đối tài khoản năm 2004; Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2004; Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2004; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2004 và Thuyết minh các báo cáo tài chính năm 2004 của quý Ngân hàng được trình bày từ trang 03 đến trang 27.

Việc lập, soạn thảo và trình bày các Báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm của quý Ngân hàng. Trách nhiệm của kiểm toán viên là căn cứ vào việc kiểm toán để hình thành một ý kiến độc lập về các báo cáo này.

2. Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm toán theo những quy định của Nhà nước Việt Nam về chế độ kế toán và kiểm toán, phù hợp với các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và các tiêu chuẩn kiểm toán quốc tế cùng với những thông lệ kiểm toán được Nhà nước Việt Nam chấp nhận.

Trên căn bản áp dụng những thử nghiệm cần thiết, kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu, cuộc kiểm toán bao gồm việc xem xét các chứng cứ liên quan đến các số liệu và các công bố trên các báo cáo tài chính nói trên. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá và sự tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán mà Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐÔNG Á đăng ký sử dụng; về các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng; về việc soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính. Đồng thời, cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá về những ước lượng và những ý kiến quan trọng đã được thể hiện bởi Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐÔNG Á.

Chúng tôi đã lập kế hoạch và hoàn thành cuộc kiểm toán để đạt được tất cả các thông tin và các giải trình cần thiết nhằm cung cấp cho chúng tôi đầy đủ chứng cứ để đảm bảo rằng các báo cáo tài chính nêu trên tránh được các sai sót trọng yếu. Chúng tôi tin rằng việc kiểm toán đã cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

3. Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên mọi phương diện trọng yếu, các báo cáo tài chính nói trên đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2004, kết quả kinh doanh cũng như các dòng lưu chuyển tiền tệ của niên độ 2004 của Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐÔNG Á.

Các báo cáo tài chính này đã được soạn thảo và trình bày phù hợp theo hệ thống kế toán Việt Nam ngành Ngân hàng ban hành theo quyết định 435/1998/QĐ-NHNN2 ngày 25 tháng 12 năm 1998 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

KIỂM TOÁN VIÊN

Võ Hồng Quân

Chứng chỉ kiểm toán viên

Số: Đ 0204/KTV

Do Bộ Tài chính Việt Nam cấp

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2005

PHÓ GIÁM ĐỐC AISC



Nguyễn Quốc Chiến

Chứng chỉ kiểm toán viên

Số: Đ 0109/ KTV

Do Bộ Tài chính Việt Nam cấp.

◆ Bảng cân đối kế toán

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2004

Đơn vị tính: VNĐ		
TÀI SẢN	31.12.2003	31.12.2004
I. Tiền mặt tại quỹ	312.656.248.529	387.403.241.255
II. Tiền gửi tại NHNN	209.805.288.939	188.633.096.872
III. Tiền gửi tại TCTD trong nước và nước ngoài	561.181.290.274	713.279.187.534
IV. Cho vay các TCTD khác	114.177.000.000	108.390.000.000
- Cho vay các TCTD khác	114.177.000.000	108.390.000.000
- Dự phòng phải thu khó đòi	-	-
V. Cho vay các TCKT, cá nhân	3.100.419.053.531	4.554.677.572.199
- Cho vay các TCKT, cá nhân	3.105.806.053.531	4.562.382.289.327
- Dự phòng phải thu khó đòi	(5.387.000.000)	(7.704.717.128)
VI. Các khoản đầu tư	11.495.265.400	131.654.405.553
1. Đầu tư vào chứng khoán	787.770.000	125.751.500.000
- Đầu tư vào chứng khoán	787.770.000	125.751.500.000
- Dự phòng giảm giá chứng khoán		
2. Góp vốn liên doanh, mua cổ phần	10.707.495.400	5.902.905.553
VII. Tài sản	92.542.364.523	116.468.287.436
1. Tài sản cố định	92.305.189.175	115.780.090.270
- Nguyên giá TSCĐ	113.485.213.450	144.612.338.972
- Hao mòn TSCĐ	(21.180.024.275)	(28.832.248.702)
2. Tài sản khác	237.175.348	688.197.166
VIII. Tài sản có khác	217.691.616.233	244.157.208.790
1. Các khoản phải thu	161.183.387.715	186.710.826.618
2. Các khoản lãi cộng dồn dự thu	8.141.666.667	-
3. Tài sản có khác	48.366.561.851	57.446.382.172
4. Các khoản dự phòng rủi ro khác	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	4.619.968.127.430	6.444.662.999.640

Bảng cân đối kế toán
(tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2004

Đơn vị tính: VNĐ		
NGUỒN VỐN	31.12.2003	31.12.2004
I. Tiền gửi của KBNN và các TCTD khác	618.424.355.069	610.976.159.707
1. Tiền gửi của KBNN	-	-
2. Tiền gửi của TCTD khác	618.424.355.069	610.976.159.707
II. Vay NHNN, TCTD khác	34.319.126.392	30.958.567.633
1. Vay NHNN	21.121.883.300	21.121.883.300
2. Vay TCTD trong nước	-	-
3. Vay TCTD ở nước ngoài	-	-
4. Nhận vốn cho vay đồng tài trợ	13.197.243.092	9.836.684.333
III. Tiền gửi của TCKT, dân cư	2.853.236.895.436	4.496.924.625.719
IV. Vốn tài trợ ủy thác đầu tư	130.619.369.000	207.190.755.000
V. Phát hành giấy tờ có giá	99.885.996.680	182.984.457.578
VI. Tài sản nợ khác	477.890.913.273	382.724.514.421
1. Các khoản phải trả	428.711.047.352	324.654.691.696
2. Các khoản lãi cộng dồn dự trả	-	-
3. Tài sản nợ khác	49.179.865.921	58.069.822.724
VII. Vốn và các quỹ	405.591.471.578	532.903.919.580
1. Vốn các TCTD	253.468.094.400	350.471.953.553
- Vốn điều lệ	253.000.000.000	350.000.000.000
- Vốn đầu tư XDCB	-	-
- Vốn khác	468.094.400	471.953.553
2. Quỹ TCTD	52.083.627.577	81.734.309.241
3. Lãi/Lỗ kỳ trước	100.039.749.601	2.669.149.884
4. Lãi/Lỗ kỳ này		98.028.506.902
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	4.619.968.127.430	6.444.662.999.640

Bảng cân đối kế toán
(tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2004

CÁC CHỈ TIÊU NGOẠI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

<i>Đơn vị tính: VNĐ</i>		
CHỈ TIÊU	31.12.2003	31.12.2004
1. Cam kết bảo lãnh cho khách hàng	221.147.981.292	215.554.568.241
2. Các cam kết giao dịch hối đoái	304.539.769.103	746.800.725.343
3. Cam kết tài trợ cho khách hàng	-	-
4. Tài sản dùng để CTTC đang quản lý tại công ty	-	-
5. Tài sản dùng để CTTC đang giao cho khách hàng thuê	-	-

◆ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Ngày 31 tháng 12 năm 2004

Đơn vị tính: VNĐ		
CÁC CHỈ TIÊU	31.12.2003	31.12.2004
I. Thu từ lãi		
1. Thu lãi cho vay	264.753.083.481	380.841.362.378
2. Thu lãi tiền gửi	5.739.667.164	10.918.983.383
3. Thu lãi góp vốn, mua cổ phần	8.959.382.236	14.250.000
4. Thu từ nghiệp vụ cho thuê tài chính	-	-
5. Thu khác về hoạt động tín dụng	109.322.621.900	163.089.753.300
Tổng thu tiền lãi và các khoản thu nhập có tính chất lãi	388.774.754.781	554.864.349.061
II. Chi trả lãi		
1. Chi trả lãi tiền gửi	140.980.991.617	253.408.943.958
2. Chi trả lãi tiền đi vay	5.184.678.902	9.053.372.769
3. Chi trả lãi phát hành giấy tờ có giá	3.638.198.130	3.054.387.020
Tổng chi trả lãi	149.803.868.649	265.516.703.747
III. Thu nhập từ lãi (Thu nhập lãi ròng)	238.970.886.132	289.347.645.313
IV. Thu ngoài lãi		
1. Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh	2.161.522.710	2.768.473.460
2. Thu phí dịch vụ thanh toán	39.370.810.293	50.551.341.527
3. Thu phí dịch vụ ngân quỹ	69.107.126	95.362.650
4. Thu từ tham gia thị trường ngoại tệ	1.000.000.000	1.902.218.333
5. Lãi từ kinh doanh ngoại hối	-	-
6. Thu từ nghiệp vụ ủy thác và đại lý	15.398.938.696	16.217.749.862
7. Thu từ các dịch vụ khác	1.580.398.110	3.506.273.257
8. Các khoản thu nhập bất thường	2.534.211.880	1.736.891.365
Tổng thu ngoài lãi	62.114.988.815	76.778.310.454

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
(tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2004

	<i>Đơn vị tính: VNĐ</i>	
CÁC CHỈ TIÊU	31.12.2003	31.12.2004
V. Chi phí ngoài lãi		
1. Chi khác về hoạt động huy động vốn	109.052.154.128	165.620.004.591
2. Chi về dịch vụ thanh toán và ngân quỹ	3.979.982.162	5.252.694.214
3. Chi về tham gia thị trường tiền tệ	28.860	6.930
4. Lỗ từ kinh doanh ngoại hối	29.286.163.791	10.520.483.228
5. Chi về hoạt động khác	539.412.065	329.243.248
6. Chi nộp thuế	468.135.900	176.339.820
7. Chi nộp các khoản phí, lệ phí	28.307.000	67.304.150
8. Chi phí cho nhân viên	21.578.349.433	30.181.628.087
9. Chi hoạt động quản lý và công cụ	20.989.327.569	29.393.755.445
10. Chi khấu hao cơ bản TSCĐ	7.476.223.120	9.499.677.939
11. Chi khác về tài sản	5.923.646.917	11.524.761.814
12. Chi dự phòng	1.020.062.500	2.317.717.128
13. Chi nộp phí bảo hiểm, bảo toàn tiền gửi của khách hàng, chi bồi thường BHTG	1.630.594.992	3.213.832.270
14. Chi bất thường khác	-	-
Tổng chi phí ngoài lãi	201.972.388.439	268.097.448.866
VI. Thu nhập ngoài lãi	(139.857.399.623)	(191.319.138.411)
VII. Thu nhập trước thuế	99.113.486.508	98.028.506.902
VIII. Thuế thu nhập doanh nghiệp	31.716.315.683	27.447.981.933
IX. Thu nhập sau thuế	67.397.170.825	70.580.524.969

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Ngày 31 tháng 12 năm 2004

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	31.12.2004	31.12.2003
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
1. Lợi nhuận trước thuế	98.029	99.113
Điều chỉnh cho các khoản		
Khấu hao tài sản cố định	9.500	7.476
Dự phòng	2.318	1.020
Lãi, lỗ thanh lý tài sản cố định		(1)
Lãi, lỗ do đánh giá lại tài sản	2.897	(3.433)
Lãi, lỗ từ bán chứng khoán	-	-
Thu lãi đầu tư chứng khoán	(1.902)	
Lãi lỗ do đầu tư vào đơn vị khác (góp vốn, mua cổ phần)	(14)	(8.959)
Các điều chỉnh khác	(2.897)	3.428
2. Lợi nhuận KD trước những thay đổi về TS và công nợ HĐ	107.929	98.644
Tăng/giảm tài sản hoạt động		
Tăng/Giảm tiền gửi tại TCTD khác	(6.000)	-
Tăng/giảm cho vay đối với TCTD khác	5.787	395.372
Tăng/giảm cho vay đối với khách hàng	(1.456.576)	(1.040.473)
Tăng/giảm lãi dự thu	8.142	(1.000)
Tăng/giảm các tài sản hoạt động khác	4.849	(55.040)
Tăng/giảm các khoản công nợ hoạt động		
Tăng/giảm tiền gửi của các TCTD khác	(7.448)	150.467
Tăng/giảm tiền gửi của khách hàng	1.643.688	1.123.395
Tăng/giảm lãi dự trả		-
Tăng/giảm phát hành giấy tờ có giá	83.098	(10.129)
Tăng/giảm vay NHNN	-	-
Tăng/giảm vay TCTD khác trong nước và nước ngoài	-	-

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
(tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2004

Đơn vị tính: Triệu đồng		
CHỈ TIÊU	31.12.2004	31.12.2003
Tăng/giảm vốn tài trợ vốn uỷ thác đầu tư	76.571	65.745
Tăng/giảm khoản nhận vốn để cho vay đồng tài trợ	(3.361)	(3.745)
Tăng/giảm các khoản công nợ hoạt động khác	(95.166)	79.440
3. Tiền thuần từ hoạt động KD trước thuế thu nhập DN	361.513	802.676
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(35.708)	(41.905)
Chi từ các quỹ của TCTD	(7.302)	(1.989)
4. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	318.503	758.782

II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư

Mua TSCĐ theo nguyên giá	(57.929)	(10.936)
Tiền thu do bán, thanh lý TSCĐ		20
Tiền mua chứng khoán	(125.052)	(700)
Tiền thu từ bán chứng khoán	101	
Thu lãi từ đầu tư chứng khoán	1.889	
Góp vốn liên doanh, mua cổ phần	(2.500)	(660)
Tiền thu từ góp vốn liên doanh, mua cổ phần	-	9.454
Thu lãi góp vốn mua cổ phần	14	8.959
Các hoạt động đầu tư khác	328	553
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(183.148)	6.690

III. Lưu chuyển tiền trong hoạt động tài chính

Tăng/giảm vốn cổ phần	97.000	53.000
Tiền lãi đã trả cho nhà đầu tư và TCTD	(34.000)	(49.580)
Các hoạt động tài chính khác	1.319	911
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	64.319	4.331

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
(tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2004

Đơn vị tính: Triệu đồng		
CHỈ TIÊU	31.12.2004	31.12.2003
IV. Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	199.673	769.803
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	1.083.642	313.839
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	1.283.315	1.083.642
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	1.283.315	1.083.642
Tiền, kim loại quý, đá quý	387.403	312.656
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	188.633	209.806
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	707.279	561.181



◆ Mạng lưới hoạt động của Ngân hàng Đông Á

■ Hội sở

130 Phan Đăng Lưu, Q. Phú Nhuận
Tel: (08) 844 3659
Fax: (08) 844 3550



TP. HỒ CHÍ MINH

■ Chi nhánh Quận 1

56-58 Nguyễn Công Trứ, Q. 1
Tel: (08) 821 5005
Fax: (08) 821 5006

■ Chi nhánh Quận 3

442 Võ Văn Tần, Q. 3
Tel: (08) 929 0799
Fax: (08) 929 0804

■ Chi nhánh Quận 4

300A Nguyễn Tất Thành, Q. 4
Tel: (08) 940 7993
Fax: (08) 940 7990

■ Chi nhánh Quận 5

92 An Dương Vương, Q. 5
Tel: (08) 839 2212
Fax: (08) 830 9495

■ Chi nhánh Quận 6

8 Hậu Giang, Q. 6
Tel: (08) 969 0914
Fax: (08) 969 0915

■ Chi nhánh Phú Mỹ Hưng

G002 KP Mỹ Phước, Đ. Ng Văn Linh, Q. 7
Tel: (08) 412 0693
Fax: (08) 412 0687

■ Chi nhánh Quận 10

828 Sư Vạn Hạnh, Q. 10
Tel: (08) 864 0254
Fax: (08) 863 4134

■ Chi nhánh Quận 11

249 Lê Đại Hành, Q. 11
Tel: (08) 962 9144
Fax: (08) 962 0944

■ Chi nhánh Phú Nhuận

139 Nguyễn Văn Trỗi, Q. Phú Nhuận
Tel: (08) 997 3638
Fax: (08) 997 3639

■ Chi nhánh Tân Bình

503 Trường Chinh, Q. Tân Bình
Tel: (08) 849 6324
Fax: (08) 810 5750

■ Chi nhánh Gò Vấp

260 Quang Trung, Q. Gò Vấp
Tel: (08) 894 0233
Fax: (08) 989 5054

■ Chi nhánh Thủ Đức

346 Võ Văn Ngân, Q. Thủ Đức
Tel: (08) 722 1900
Fax: (08) 722 1898

■ Phòng giao dịch Cộng Hòa

ST Maximark: 15-17 Cộng Hòa, Q. TB
Tel: (08) 811 7901
Fax: (08) 811 8094

■ Phòng giao dịch Ba Tháng Hai

ST Maximark: 3-3C Ba Tháng Hai, Q. 10
Tel: (08) 929 0522
Fax: (08) 832 7484

■ Phòng giao dịch Tân Tạo

D10/89Q Quốc lộ 1A, Q. Bình Tân
Tel: (08) 867 4415
Fax: (08) 867 4415

■ Trung tâm thẻ

828 Sư Vạn Hạnh, Q. 10
Tel: (08) 8634 436
Fax: (08) 863 4445

HÀ NỘI:

■ Chi nhánh Hà Nội

11 Nguyễn Biếu, Q. Ba Đình
Tel: (04) 843 9753
Fax: (04) 823 6091

■ Chi nhánh Kim Liên

11 Phố Chùa Bộc, Q. Đống Đa
Tel: (04) 563 9120
Fax: (04) 563 9099

■ Chi nhánh Hồ Gươm

65B Phố Hai Bà Trưng, Q. Hoàn Kiếm
Tel: (04) 942 6208
Fax: (04) 942 6218

■ Chi nhánh Ba Đình

9 Láng Hạ, Q. Ba Đình
Tel: (04) 514 5132
Fax: (04) 514 5088

■ Chi nhánh Bạch Mai

173 Phố Bạch Mai, Q. Hai Bà Trưng
Tel: (04) 822 5870
Fax: (04) 822 5868

■ Chi nhánh Cầu Giấy

204 Cầu Giấy, Q. Cầu Giấy
Tel: (04) 767 0745
Fax: (04) 767 0748

■ Chi nhánh Thanh Xuân

473 Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân
Tel: (04) 552 4701
Fax: (04) 552 4706

HẢI PHÒNG

■ **Điểm giao dịch Hải Phòng**
163 Đà Nẵng, P. Lạc Viên, Q. Ngô Quyền
Tel: (031) 655 997
Fax: (031) 655 742

ĐÀ NẴNG

■ **Chi nhánh Đà Nẵng**
51 Nguyễn Văn Linh, P. Hải Châu
Tel: (0511) 582 970
Fax: (0511) 834 899

■ **Chi nhánh Hải Châu**
257 Ông Ích Khiêm, P. Hải Châu
Tel: (0511) 866 028
Fax: (0511) 866 028

■ **Chi nhánh Trần Phú**
70-72 Trần Phú, P. Bắc Mỹ An
Tel: (0511) 810 065
Fax: (0511) 812 255

■ **Chi nhánh Ngũ Hành Sơn**
31 Ngũ Hành Sơn, P. Bắc Mỹ An
Tel: (0511) 955 051
Fax: (0511) 955 052

DAKLAK

■ **Chi nhánh Daklak**
9 Phan Chu Trinh, TP. Buôn Mê Thuột
Tel: (050) 858 655
Fax: (050) 858 653

■ **Chi nhánh Buôn Hồ**
Km 39 QL 14, Khối 13, Tt. Buôn Hồ
Tel: (050) 870 939
Fax: (050) 870 938

NHA TRANG

■ **Điểm giao dịch Nha Trang**
49 Lý Thánh Tôn, P. Lộc Thọ
Tel: (058) 815 123
Fax: (050) 822 940

BÌNH DƯƠNG

■ **Chi nhánh Bình Dương**
15 Đình Bộ Lĩnh, Tx. Thủ Dầu Một
Tel: (0650) 859 447
Fax: (0650) 859 448

■ **Chi nhánh Thuận An**
TT Minh Sáng Plaza, Quốc Lộ 13
Xã Bình Giao, Huyện Thuận An
Tel: (0650) 717 575
Fax: (0650) 717 574

AN GIANG

■ **Chi nhánh An Giang**
378 Hà Hoàng Hổ, TX. Long Xuyên
Tel: (076) 844 599
Fax: (076) 842 437

CẦN THƠ

■ **Chi nhánh Cần Thơ**
58 Hùng Vương
Tel: (071) 824 331
Fax: (071) 812 457

■ **Phòng giao dịch Ô Môn**
260/5 Quốc Lộ 91,Thị trấn Ô Môn
Tel: (071) 862 068
Fax: (071) 862 068

■ **Chi nhánh Ninh Kiều**
13A Phan Đình Phùng., Q. Ninh Kiều
Tel: (071) 815 251
Fax: (071) 815 251

■ **Chi nhánh Xuân Khánh**
139 Đ. 30/4, P. An Phú, Q. Ninh Kiều
Tel: (071) 752 189
Fax: (071) 752 189

BẠC LIÊU

■ **Chi nhánh Bạc Liêu**
134F/4 Quốc Lộ 1A, Tx. Bạc Liêu
Tel: (0781) 829 590
Fax: (0781) 825 804

■ **Chi nhánh Lý Tự Trọng**
48 Lý Tự Trọng, P. 3, TX. Bạc Liêu
Tel: (0781) 954 255
Fax: (0781) 954 255

KIÊN GIANG

■ **Chi nhánh Kiên Giang**
192 Trần Phú, Tx. Rạch Giá
Tel: (077) 874 418
Fax: (077) 860 006

■ **Chi nhánh Tân Hiệp**
Tổ 3, ấp Đồng Thành,
xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp
Tel: (077) 835 044
Fax: (077) 835 472

■ **Phòng giao dịch Kinh B**
104 Ấp Đồng An
xã Thạnh Đông B, huyện Tân Hiệp
Tel: (077) 834 185
Fax: (077) 711 425

■ **Tổ tín dụng Vinh Thuận Lợi**
Ấp Ngọc Vinh
xã Ngọc Chúc, huyện Giồng Riềng
Tel: (077) 639 004

CÔNG TY TRỰC THUỘC

■ **Công ty Chứng khoán Đồng Á**
56-58 Nguyễn Công Trứ, Q.1, Tp. HCM
Tel: (08) 914 4132
Fax: (08) 914 4371
Tel: (08) 914 4132

■ **Công ty Kiều hời Đồng Á**

828 Sư Vạn Hạnh, Q. 10, Tp. HCM
Tel: (08) 863 4821
Fax: (08) 863 4823
Tel: (08) 863 4821

■ **Chi nhánh Kiều hời Quận 5**

15 Triều Quang Phục, Q.5, Tp. HCM
Tel: (08) 855 3475
Fax: (08) 850 6258
Tel: (08) 855 3475

■ **Chi nhánh Kiều hời Huế**

107 Trần Hưng Đạo, TP. Huế
Tel: (054) 513 091
Fax: (054) 513 092
Tel: (054) 513 091

■ **Chi nhánh Kiều hời Bình Thuận**

425 Trần Hưng Đạo, TP. Phan Thiết
Tel: (062) 824 425
Fax: (062) 824 455
Tel: (062) 824 423

■ **Chi nhánh Kiều hời Vũng Tàu**

207 Lê Hồng Phong, T. Bà Rịa Vũng Tàu
Tel: (064) 858 781
Fax: (064) 858 788
Tel: (064) 858 781

■ **Chi nhánh Kiều hời Tiền Giang**

12A1 Ấp Bắc, TP. Mỹ Tho
Tel: (073) 885 624
Fax: (073) 881 595
Tel: (073) 885 624

■ **Chi nhánh Kiều hời Trà Vinh**

17A Phạm Thái Bường, TX. Trà Vinh
Tel: (074) 856 515
Fax: (074) 856 516
Tel: (074) 856 515

■ **Chi nhánh Kiều hời Sóc Trăng**

101A Hùng Vương, Tx. Sóc Trăng
Tel: (079) 615 882
Fax: (079) 615 881
Tel: (079) 615 882

■ **Chi nhánh Kiều hời Cà Mau**

18 An Dương Vương, P. 7, Cà Mau
Tel: (0780) 829 602
Fax: (0780) 819 213
Tel: (0780) 829 602
Fax: (0780) 819 213